

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Trung và bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2026/TLST-HS ngày 15/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2026/QĐXXST-HS ngày 29/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H (Tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 18/11/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị K, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 24/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 20 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, tại Quyết định số 61/2024/QĐ-TA. Ngày 18/11/2025 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 05/3/2026 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đình C – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại M (hay còn gọi là ma túy đá). Ngày 24 tháng 5 năm 2024, H bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 20 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, theo Quyết định số 61/2024/QĐ-TA. Ngày 18 tháng 11 năm 2025, H chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trở về sinh sống tại thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 24 tháng 12 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 845/QĐ-UBND đối với Phan Văn H, trong thời hạn từ ngày 08 tháng 12 năm 2025 đến ngày 08 tháng 12 năm 2027.

Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, Phan Văn H tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 19 tháng 02 năm 2026, H đón xe thồ đi từ nhà tại thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực Sân vận động trên đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk tìm người quen hỏi mua ma túy để sử dụng, nhưng không có. H tiếp tục bắt xe thồ đến khu vực Lâm viên L, trên đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy để sử dụng. Khi H đi đến khu vực Lâm viên L thì thấy một người đàn ông đeo khẩu trang, đang đứng ở gần bụi cây. H nói người xe thồ dừng xe, H xuống đi bộ đến gặp người đàn ông trên. Tại đây, người đàn ông hỏi H: "Cơm hay nước?" thì H trả lời: "Lấy cơm". Người đàn ông nói: "Hết cơm rồi", H nói: "Lấy nước" rồi H lấy từ trong túi quần đang mặc trên người ra một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, đưa cho người đàn ông trên, người đàn ông bán cho H 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H cầm rồi đi bộ đến chỗ người chạy xe thồ đang chờ, nói chờ H quay về xã H, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi qua khu vực ngã tư đường B Thảng T - Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk, H nói người chạy xe thồ dừng xe lại. H xuống xe đi bộ vào bụi cây gần lề đường, đổ ma túy đá vào tờ giấy bạc, rồi dùng quạt ga hơi nóng, hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, H đi bộ ra đường và nói người chạy xe thồ tiếp tục chở H đi về nhà. Đến ngày 20 tháng 02 năm 2026, Công an xã H, tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra định kỳ đối với Phan Văn H. H khai nhận vào ngày 19 tháng 02 năm 2026, đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực phường B, tỉnh Đắk Lắk. Công an xã H, tỉnh Đắk Lắk đã đưa H đến Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành xét nghiệm chất ma túy. Kết quả H dương tính với ma túy, loại: Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận: "Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phan Văn

H (sinh năm 1992) được niêm phong gửi giám định tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine."

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV1 ngày 13/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phan Văn H, về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy":

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt Phan Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2026.

Về xử lý vật chứng: Đối với quẹt ga và tờ giấy bạc mà bị cáo Phan Văn H đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong, bị cáo Phan Văn H đã vứt bỏ không rõ địa điểm. Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Phan Văn H là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 845/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn quản lý từ ngày 08/12/2025 đến ngày 08/12/2027. Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện, ngày 19/02/2026 tại khu vực ngã tư đường B Thảng T - Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Phan Văn H tiếp tục mua và sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Đến ngày 20/02/2026 thì bị cơ quan Công an phát hiện xử lý.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phan Văn H đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ ma túy có tác hại khó lường, rất nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Nhưng vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha đẻ là ông Phan Trọng T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét

thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các dụng cụ là quạt ga và tờ giấy bạc mà Phan Văn H dùng để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo đã vứt bỏ, không rõ địa điểm, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về hành vi và đối tượng khác liên quan: Đối với nguồn gốc số ma túy mà Phan Văn H khai đã mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực L Lạng Sơn, thuộc phường T, tỉnh Đắk Lắk và người chạy xe thô đã chở bị cáo Phan Văn H đi mua, sau đó sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, đến nay vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với những người trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội: *“Sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H**: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2026.

[2] Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1, T. Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS 1, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

NGUYỄN DUY DƯƠNG